

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1995, tại thị trấn HC, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ Nh, thị trấn HC, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị Th; có vợ là: Lê Thị Ánh T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 40/HSST, ngày 26/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Văn S 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; đã chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2023. Nhân thân: Tại Quyết định số 305/QĐ-XPVPHC ngày 29/7/2019 Công an huyện Bình Xuyên xử phạt Trần Văn S 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã nộp phạt ngày 29/7/2019. Tại Quyết định số 15/QĐ-TA, ngày 28/10/2019, bị TAND huyện Bình Xuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 03 tháng; đã chấp hành xong ngày 19/3/2021. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2024 đến nay “có mặt”.

Bị hại: Ông Ngô Hồng M , sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Ch, xã QL, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1983; địa chỉ: Xã PhĐ, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Bà Hoàng Thị Th , sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố Đ Nh, thị trấn HC, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 ngày 04/5/2024, Trần Văn S một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-542.07 từ nhà đi lên thành phố V Ychơi. Khi đi đến đường huyện 33 thuộc địa phận thôn N, QL, BX , theo hướng ra phía đường tránh thành phố Vĩnh Yên, S quan sát thấy nhà của ông Ngô Hồng M ở cạnh mặt đường phía bên trái theo hướng đi của S , cổng không khóa, không có ai ở nhà, xung quanh vắng người nên S nảy sinh ý định vào nhà ông M trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. S điều khiển xe mô tô đi đến trước cổng nhà ông Minh, dừng xe ngoài cổng, S đưa tay vào trong cổng nhấc ổ khóa khỏi then, mở cổng đi bộ vào trong sân, quan sát thấy bên trái ngay cổng vào có 01 máy đột dập lỗ cửa nhôm, tiếp đó S đi xuống phía bếp phát hiện có 01 chiếc xe lôi bằng sắt để trước cửa bếp, 06 nồi nhôm và 01 lõi nồi cơm điện bằng nhôm đặt xếp chồng lên nhau trên nền cửa bếp. Thấy vậy, S lấy 06 nồi nhôm và 01 lõi nồi cơm điện bằng nhôm để lên thùng xe lôi rồi kéo xe lôi lên sân cạnh vị trí chiếc máy đột dập lỗ, sau đó S nhấc chiếc máy đột dập lỗ đặt lên thùng xe. Tiếp đến, S đi đến cửa nhà ông Minh, kiểm tra thấy cửa không khóa, S mở cửa đi vào bên trong thấy ở gầm cầu thang lên tầng 2 có 01 chiếc máy tời, màu đỏ và 01 chiếc quạt công nghiệp màu đen để ở góc nhà, S đến xách chiếc máy tời di chuyển ra khỏi nhà và đặt lên thùng xe lôi, lúc này do xe lôi không thể chở thêm tài sản nên S không vào trong nhà lấy chiếc quạt mà đẩy xe lôi chở các tài sản trên ra khỏi cổng, khép cửa lại và ngồi lên xe, một tay điều khiển xe mô tô, một tay cầm càng kéo xe lôi chở những tài sản vừa lấy được đi tìm địa điểm tiêu thụ. S điều khiển xe ra phía đường tránh thành phố V Yđến xã Th Tr, thành phố V Yđược khoảng 01km thì thấy cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn L , nằm cạnh mặt đường tránh thành phố V Ynên S điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi vào gặp ông Lưu, tại đây S nói: “em có ít đồ của gia đình không dùng đến bán, anh có mua không?”, thì ông L kiểm tra các tài sản trên xe lôi của S và hai bên thỏa thuận thống nhất bán toàn bộ số tài sản gồm: 01 xe lôi bằng sắt, 06 nồi nhôm, 01 lõi nồi cơm điện bằng nhôm, 01 máy đột dập lỗ cửa nhôm, 01 máy tời cho ông L với giá 1.450.000đồng, ông L trả tiền cho S bằng tiền mặt. Sau khi nhận được tiền, S điều khiển xe mô tô lên thành phố V Ytiêu sài cá nhân hết

750.000đồng, còn lại 700.000đồng S để trong túi quần bên trái đang mặc trên người. Sau đó, trên đường về S đi qua nhà ông M thấy cửa vẫn không khóa và không có người nên S tiếp tục đột nhập vào nhà ông M lấy trộm chiếc quạt công nghiệp. Khi S đang cầm chiếc quạt đi ra đến cổng thì ông M đi chợ về phát hiện, truy hô người dân cùng bắt giữ S và trình báo sự việc đến Công an xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên.

- Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Trần Văn S các tài sản: 01 chiếc quạt công nghiệp màu đen, trên thân quạt có ghi chữ "LIFAN", "quạt thiết kế dành riêng cho mục đích công nghiệp", "KSC", "NSX: 250119", quạt cũ đã qua sử dụng; Số tiền: 700.000đồng và 01 xe mô tô Honda Wave A, BKS: 88G1-542.07. Ông Nguyễn Văn L đã giao nộp: 01 chiếc máy tời, màu đỏ, nhãn hiệu ELECTRIC WINCH, model: KCD 800-1200, voltage: 220V, LIFTING SPEED: 1417M/min, MOTOR POWER: 2,2Kw, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe lôi bằng sắt, kích thước thùng xe rộng 70cm, dài 106cm, cao 30cm, càng xe dài 97cm, đường kính càng xe 3 cm, lốp xe bằng cao su, trọng lượng của xe là 34kg, xe cũ đã qua sử dụng; 01 máy dập lỗ cửa nhôm, trên thân máy có ghi ký hiệu PVN CYLINDER SC 80x100-S, máy cũ đã qua sử dụng; 06 nồi nhôm và 01 lõi nồi cơm điện bằng nhôm, đều đã cũ, đã qua sử dụng, trong đó có 03 nồi có đặc điểm giống nhau, mỗi nồi có đường kính 40cm, cao 20cm; 01 nồi có đường kính 30cm, cao 15cm; 02 nồi có đặc điểm giống nhau, mỗi nồi có đường kính 20cm, cao 10cm; 01 lõi nồi cơm điện có đường kính 23cm, cao 14cm. Cả 07 nồi, lõi nồi nhôm có tổng trọng lượng là: 10kg.

Tại các Kết luận định giá tài sản số: 67, 68, 69, 70, 71 ngày 29, ngày 30/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận:

“01 máy tời, màu đỏ, nhãn hiệu ELECTRIC WINCH, model: KCD 800-1200, ... máy cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 1.250.000đồng.

- 01 xe lôi bằng sắt, kích thước thùng xe rộng 70cm, dài 106cm, cao 30cm, càng xe dài 97cm, đường kính càng xe 3cm, lốp xe bằng cao su, trọng lượng của xe là 34kg, có giá trị là: 233.000đồng.

- 06 nồi nhôm và 01 lõi nồi cơm điện bằng nhôm, đều đã cũ, đã qua sử dụng, ... Cả 07 nồi, lõi nồi nhôm có tổng trọng lượng là: 10kg, có tổng giá trị là: 286.000đồng.

- 01 máy dập lỗ cửa nhôm, trên thân máy có ghi ký hiệu PVN CYLINDER SC 80x100-S, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 2.700.000đồng.

- 01 quạt công nghiệp màu đen, trên thân quạt có ghi chữ "LIFAN", "quạt thiết kế dành riêng cho mục đích công nghiệp", "KSC", "NSX: 250119", quạt cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 770.000đồng.

Tổng giá trị của các tài sản định giá là 5.239.000 đồng”.

Ngày 09/5/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 752/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định dấu vết đường vân trên các mẫu vật bao gồm: 03 nôi nhôm có đặc điểm giống nhau, mỗi nôi có đường kính 40cm, cao 20cm; 01 nôi nhôm có đường kính 30cm, cao 15cm; 02 nôi nhôm có đặc điểm giống nhau, mỗi nôi có đường kính 20cm, cao 10cm và 01 lõi nôi cơm điện bằng nhôm có đường kính 23cm, cao 14cm. Kết luận giám định số 1323/KL-KTHS ngày 15/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Không phát hiện dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất trên các mẫu vật gửi giám định”.

Đối với các tài sản S trộm cắp ngày 4/5/2024 gồm: 01 quạt công nghiệp, 06 nôi nhôm và 01 lõi nôi cơm điện, 01 máy đột dập lỗ, 01 máy tời, 01 xe lôi quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Ngô Hồng M. Ngày 31/7/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại toàn bộ các tài sản trên cho ông Minh; sau khi nhận lại tài sản ông M không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSBX ngày 20 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị;

Trả bà Hoàng Thị Th 01 xe mô tô Honda Wave A, BKS: 88G1-542.07;

Trả bị cáo số tiền 700.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đều trình bày và xác nhận lời khai của bị cáo về việc trộm cắp tài sản của bị hại là đúng. Nay bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất nên không yêu cầu đền nghị gì khác.

Bà Hoàng Thị Th trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo S ngày 4/5/2024 bà để xe mô tô BKS: 88G1-542.07 ở nhà, khi S lấy xe đi không hỏi ý kiến bà nên bà không biết S đi đâu, làm gì. Khi bà được Công an thông báo S dùng xe mô tô BKS: 88G1-542.07 của bà đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà mới biết. Xe mô tô BKS: 88G1-542.07 là tài sản duy nhất của bà để phục vụ cho việc đi lại hàng ngày, ngoài chiếc xe mô tô này gia đình bà không còn xe mô tô nào khác, bà đề Nghị Hội đồng xét xử cho bà xin lại xe. Bị cáo S có tác động với bà, nhờ bà bồi thường cho ông L nên bà đã bồi thường trả ông L số tiền 700.000đồng thay cho bị cáo. Đối với số tiền bà bồi thường cho ông L bà cho bị cáo S, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà.

Ông Nguyễn Văn L trình bày: Khi ông mua 01 xe lôi, 01 máy tời, 01 máy đột dập lỗ cửa nhôm, 06 nồi nhôm và 01 lõi nồi cơm điện ... của S, ông không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có. Sau khi biết đó là tài sản do phạm tội mà có ông đã tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra. Số tiền ông trả cho S khi mua tài sản, S đã chi tiêu hết 750.000đồng, còn lại 700.000đồng. Nay ông cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã chi tiêu là 750.000đồng; số tiền còn lại 700.000đồng ông yêu cầu bị cáo thanh toán trả cho ông. Mẹ đẻ của bị cáo là bà Thủy đã thanh toán trả cho ông số tiền 700.000đồng. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản ...; cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 04/5/2024, tại nhà ông Ngô Hồng M ở Thôn Chũng, Quất Lư, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc; Trần

Văn S đã lén lút chiếm đoạt 01 xe ô tô, 01 máy tời, 01 máy đột dập lỗ cửa nhôm, 06 nồi nhôm và 01 lõi nồi cơm điện bằng nhôm của gia đình ông Minh. Sau đó, S đem bán số tài sản trên tại cơ sở thu mua phế liệu trên đường tránh đi Vĩnh Yên của ông Nguyễn Văn L được số tiền 1.450.000 đồng rồi S tiếp tục quay lại nhà ông M lấy 01 quạt công nghiệp có giá trị là: 770.000 đồng thì bị ông M phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản S trộm cắp theo kết luận định giá là 5.239.000 đồng. Hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại khu vực, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Văn S có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích, do vậy phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa S đã tác động nhờ bà Thủy là mẹ đẻ S bồi thường, khắc phục cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù, tương xứng với tính chất mức độ về hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan:

Đối với các tài sản S trộm cắp ngày 4/5/2024, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Ngô Hồng M. Ngày 31/7/2024, CQĐT Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại toàn bộ các tài sản trên cho ông Minh. Sau khi nhận lại tài sản ông M không có yêu cầu đề nghị gì khác. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường. Nay không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với ông Nguyễn Văn L là người mua các tài sản của S nhưng khi mua tài sản ông L không biết các tài sản đó là tài sản do S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Lưu.

Đối với số tiền 700.000đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo khai đây là tiền do bán tài sản phạm tội mà, người mua tài sản này là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu bị cáo thanh toán trả số tiền 700.000đồng nhưng trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động với gia đình thanh toán trả ông L số tiền 700.000đồng; số tiền bị cáo đã chi tiêu sau khi bán tài sản trộm cắp 750.000đồng ông L cho bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Do vậy, cần trả lại bị cáo số tiền 700.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô BKS: 88G1-542.07 là của bà Hoàng Thị Th , quá trình điều tra xác định; ngày 4/5/2024, S lấy xe của bà Thủy đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà Thủy không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bà Thủy. Đây là phương tiện duy nhất của bà Hoàng Thị Th dùng cho việc đi lại hàng ngày, ngoài xe mô tô BKS: 88G1-542.07 bà Thủy không còn phương tiện nào khác để đi lại nên trả lại xe mô tô cho bà Thủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, 26 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Trả bị cáo số tiền 700.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả bà Hoàng Thị Th 01 xe mô tô BKS: 88G1-542.07;

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 26 tháng 8 năm 2024).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên